

Bản án số: 69/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 09 - 2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đoàn Thị Huệ

2. Ông Nguyễn Tấn Đễ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang: Ông Trần Văn Ý, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 09 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 05 năm 2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang

- Bị đơn: Anh Hồ Xuân N1, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày và yêu cầu như sau:

Chị và anh N1 chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang vào năm 2007, trong quá trình chung sống giữa vợ chồng không hòa hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến vợ chồng ly thân nhau từ 10 năm nay. Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và không nợ ai.

Chị **N** yêu cầu được ly hôn với anh **N1**, các mối quan hệ khác không có nên không yêu cầu giải quyết.

*Tại phiên tòa, chị **N** xin vắng mặt nên không có lời trình bày.*

** Bị đơn anh **Hồ Xuân N1** vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.*

*Tại phiên tòa, anh **N1** vắng mặt nên không có lời trình bày.*

Kiểm sát viên phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện chưa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn cho chị **Lê Thị N** được ly hôn với anh **Hồ Xuân N1**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh **N1** thực hiện chưa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự (vắng mặt), nên vụ án được xác định thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự; ngày 28/08/2024 chị **N** nộp đơn xin giải quyết vắng mặt. Tòa án đến nơi cư trú của anh **N1** để tiến hành lấy lời khai nhưng anh **N1** không có mặt tại nơi cư trú nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai anh **N1** được. Ngày 01/08/2024 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, anh **N1** vắng mặt lần thứ nhất không lý do nên Hội đồng xét xử Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho anh **N1** nhưng anh **N1** vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh **N1** và chị **N** theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lê Thị N** và anh **Hồ Xuân N1** chung sống vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại **UBND xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang** vào năm 2007, trong quá trình chung sống giữa vợ chồng không hòa hợp nhau, thường xuyên cãi nhau đến năm 2014 chị **N** và anh **N1** ly thân nhau đến nay.

Xét thấy trong quá trình chung sống giữa chị **N** và anh **N1** đã xảy ra mâu thuẫn nên ly thân nhau trong thời gian dài (10 năm), hai người không có biện pháp hàn gắn, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị **N** và đề nghị của Kiểm sát viên, cho chị **N** được ly hôn với anh **N1**.

[3] Về quan hệ con chung: Chị **Lê Thị N** xác định là chị và anh **N1** không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. [4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị **N** xác định là không có tài sản chung và không nợ chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị **Lê Thị N** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị **Lê Thị N**.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị **Lê Thị N** được ly hôn với anh **Hồ Xuân N1**.
- *Về quan hệ con chung:* Chị **Lê Thị N** và anh **Hồ Xuân N1** không có con chung nên không xét.
- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Chị **Lê Thị N** xác định là không tranh chấp tài sản chung và không nợ chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.
- *Về án phí:* Chị **Lê Thị N** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo Biên lai thu số: 0004967 ngày 20/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị **N** đã nộp xong.
- *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện AM;
- Tòa án tỉnh KG;
- CCTHADS huyện AM;
- UBND xã Vĩnh Bình Bắc, h. Vĩnh Thuận;
- Lưu HS, Văn phòng TA huyện AM.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tới

